

Bản án số: 62/2025/HS-ST

Ngày: 19-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Phân trại tạm giam Khu vực Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Minh T, sinh năm 1999, căn cước công dân số 075099009080 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ F, ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (1972) và bà Nguyễn Thị Thu T1 (1978); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực T. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Lê Văn P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn C, ông Bùi Tuấn D và ông Trần Hoàng Long V là Cán bộ và Chiến sĩ nghĩa vụ Phân trại tạm giam Khu vực Thống Nhất. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/6/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy Phạm Nguyễn Minh T liên lạc thông qua ứng dụng Zalo với tài khoản Z có tên “M 75” để mua 400.000 đồng ma túy, “M 75” đồng ý và thống nhất cách giao, nhận ma túy. Sau đó “M 75” lấy ma túy bỏ vào bao thuốc lá hiệu JET đưa ra trạm dừng xe buýt ngã tư Vũng Tàu thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (cũ), nay là phường T, tỉnh Đồng Nai (hướng tỉnh Đồng Nai đi thành phố Hồ Chí Minh) để dưới ghế chờ của trạm xe buýt. Khi đến trạm xe buýt, T lấy bao thuốc lá hiệu JET kiểm tra bên trong có ma túy thì T để bao thuốc lá hiệu JET khác có 400.000 đồng gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng bên trong ngay chỗ lấy ma túy rồi về. Sau khi về nhà, T lấy ra sử dụng một ít rồi cất giấu trong người, đến ngày 08/7/2025, T tiếp tục lấy ra sử dụng, sau đó lại bỏ vào trong người cất giấu.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/7/2025, T đã mang theo túi nilon chứa ma túy đá bỏ vào nón kết, đội lên đầu đi làm ở Công ty “Tti” tại Khu công nghiệp D, thuộc ấp P, xã D, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 08 giờ 55 phút do có nhu cầu sử dụng ma túy, T cầm nón kết bên trong cất giấu ma túy đá đi ra cổng công ty “Tti”, tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi đi ra đến cổng công ty thì bị Công an xã D phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 1113/KL-KTHS ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1282 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV4 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố Phạm Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng - anh Lê Văn P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, Phạm Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/7/2025, tại cổng Công ty “Tti” tại đường số E Khu công nghiệp D, thuộc ấp P, xã D, tỉnh Đồng Nai, Công an xã D bắt quả tang Phạm Nguyễn Minh T tàng trữ trái phép 0,1282 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Phạm Nguyễn Minh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) ..., M1 ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKSKV4 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố Phạm Nguyễn Minh T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn xã D nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu; ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Một phong bì niêm phong số 1113/KL-KTHS, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và một nón vải màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 05/7/2025, theo bị cáo khai bị cáo đã làm rơi dẫn đến hư hỏng không sử dụng được nên bị cáo đã ném vào thùng rác của Công ty nơi bị cáo làm việc nhưng không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh (đã qua sử dụng) có gắn sim số 0799795317 và 0867788794 tạm giữ của bị cáo, qua kiểm tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã quyết định trả lại bị cáo (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số A3073/QĐ-VPCQCSĐT và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 23/9/2025*) là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác:* Đối với đối tượng có tên “M 75” theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo vào ngày 28/6/2025 tại Trạm dừng xe buýt ngã tư Vũng Tàu thuộc phường A, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra, bị cáo khai không biết rõ họ tên, nơi cư trú và chỗ ở, đặc điểm của “Minh 75, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường T nhưng do thiếu thông tin về đối tượng nên không xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2025.

2. *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 1113/KL-KTHS, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và một nón vải màu đen (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Đồng Nai*).

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Thống Nhất;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang